

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-PT

Ngày: 13-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí T

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 48/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thanh T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1980; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Hòa T, xã H, huyện K, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 19XX và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 19XX; có vợ Nguyễn Thị T2, sinh năm 19XX (ly hôn 2017) và có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 02/11/2000, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh S xử phạt 04 tháng 12 ngày tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; (Ngày 05/11/2018, bị cáo T mới nộp xong phần án phí của bản án); Tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 27/10/2018; Tạm giam ngày 29/10/2018. Hiện đang bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có phương tiện đi lại nên Trần Thanh T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của ông Trần Văn T3. Khoảng 07 giờ ngày 28/8/2018, bị cáo T đến hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn đỏ đen, biển số kiểm soát 66N1 - 126.69 của ông T3, nói đi bắt gà, ông T3 đồng ý. T điều khiển xe đến khúc vắng chỗ ao nuôi cá gần Công ty Hoàng Long rồi dùng cây vít mang theo để mở mặt nạ xe, nối dây mát khởi động xe được mà không cần dùng chìa khóa rồi lắp mặt nạ vào như ban đầu.

Chuẩn bị xong, T điều khiển xe về trả lại cho ông T3 rồi đi thành phố Cần Thơ để thuê phòng trọ và tìm nơi xin việc. Sau đó, T đón xe đò đi về lại nhà ở ấp A, xã Phú Cường, huyện Tam Nông. Khi đến thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thì bị cáo điện thoại cho ông T3 rủ lại nhà ông Lê Vũ Hùng (tự Ba Lồng Tong), cư trú ấp A, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp) để uống rượu, lúc này khoảng 16 giờ cùng ngày. Mục đích bị cáo rủ ông T3 lại nhà ông Hùng nhậu là để tạo điều kiện trộm xe của ông T3.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút ngày 28/8/2018, bị cáo T chạy xe đạp đến bên hông cầu Kênh Cầu Sắt, đậu xe bên trong đường mòn rồi đi bộ lại nhà ông Hùng. Do lúc đó trời tối, bị cáo T nhìn vào bên trong thấy ông T3 và ông Hùng đang ngồi và không thể quan sát được chỗ đậu xe nên bị cáo T lén lút dẫn xe của ông T3 lên đường rồi nối dây mát đạp xe nổ máy chạy lại chỗ xe đạp bị cáo đậu trước đó, cất giấu xe mô tô vừa trộm được xong, bị cáo mới chạy xe đạp lại nhà ông Hùng và vào uống rượu chung với ông Hùng và ông T3. Uống rượu được khoảng hơn 30 phút thì ông T3 nghỉ và ra về thì phát hiện xe bị mất nên ông T3 truy hô. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe của ông T3 chạy thẳng về thành phố Cần Thơ và cất giấu xe trong phòng trọ.

Đến ngày 26/10/2018, bị cáo T bị Công an phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ phát hiện bắt giữ và bàn giao hồ sơ cùng đối tượng cho Công an huyện T giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, màu sơn: Đỏ- Đen, số khung 5334DY025649; số máy: JC53E1025423, biển số kiểm soát 66N1 – 126.XX, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên chủ sở hữu Trần Văn T3; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T3, sinh năm 1982.
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, số sê ri: 35696709264 7171, có gắn 02 sim điện thoại (01 sim mạng Mobiphone và 01 sim mạng Viettel) nhưng không kiểm tra được số sim.
- 01 đèn flash gắn cho xe mô tô, phía trên có chữ “clearwater LIGHTS”.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 28/BKLĐG ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE, màu sơn: Đỏ- Đen, số khung 5334DY025649; số máy: JC53E1025423, biển số kiểm soát 66N1 – 126.XX, đã qua sử dụng có giá trị là 16.600.000đồng.

Tại bản án số 35/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 04 tháng 12 năm 2018, bị cáo Trần Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Trần Thanh T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh T, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình nuôi hai con nhỏ và bà ngoại đã ngoài 80 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 28 tháng 8 năm 2018, lợi dụng lúc ông Trần Văn T3 đang ngồi uống rượu không thể quan sát được chỗ đậu xe, Trần Thanh T đã lén lút lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn đỏ đen, biển số kiểm soát 66N1 - 126.XX của ông T3, có giá trị là 16.600.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Trần Thanh T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách

trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là đối tượng đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo phải chí thú làm ăn lương thiện để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không làm được điều này mà vẫn chứng nào tật ấy. Chỉ vì bản tính tham lam muốn có phương tiện để đi lại, phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Chứng tỏ bị cáo xem thường kỷ cương pháp luật. Do bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và trong vụ án này bị cáo lấy trộm tài sản có giá trị là 16.600.000 đồng nên ngoài trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế để nuôi hai con còn nhỏ.

Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản bị mất cũng đã thu hồi trả lại cho người bị hại xong, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động, là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế để nuôi hai con còn nhỏ. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông ngoại của bị cáo là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo T là chưa phù hợp pháp luật, nên không chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh T. Sửa phần quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2018.

Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GD-KT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND - VKSND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Cơ quan CSĐT CA H. T;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Khắc Thịnh